



# **TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

## **MÔN – IS201**

### **PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN**

## **BUỔI THỰC HÀNH 02**

*Hướng dẫn thực hành*

Lê Võ Đình Kha – 18520872@gm.uit.edu.vn

# GIỚI THIỆU NỘI DUNG BUỔI THỰC HÀNH SỐ 2

## NỘI DUNG



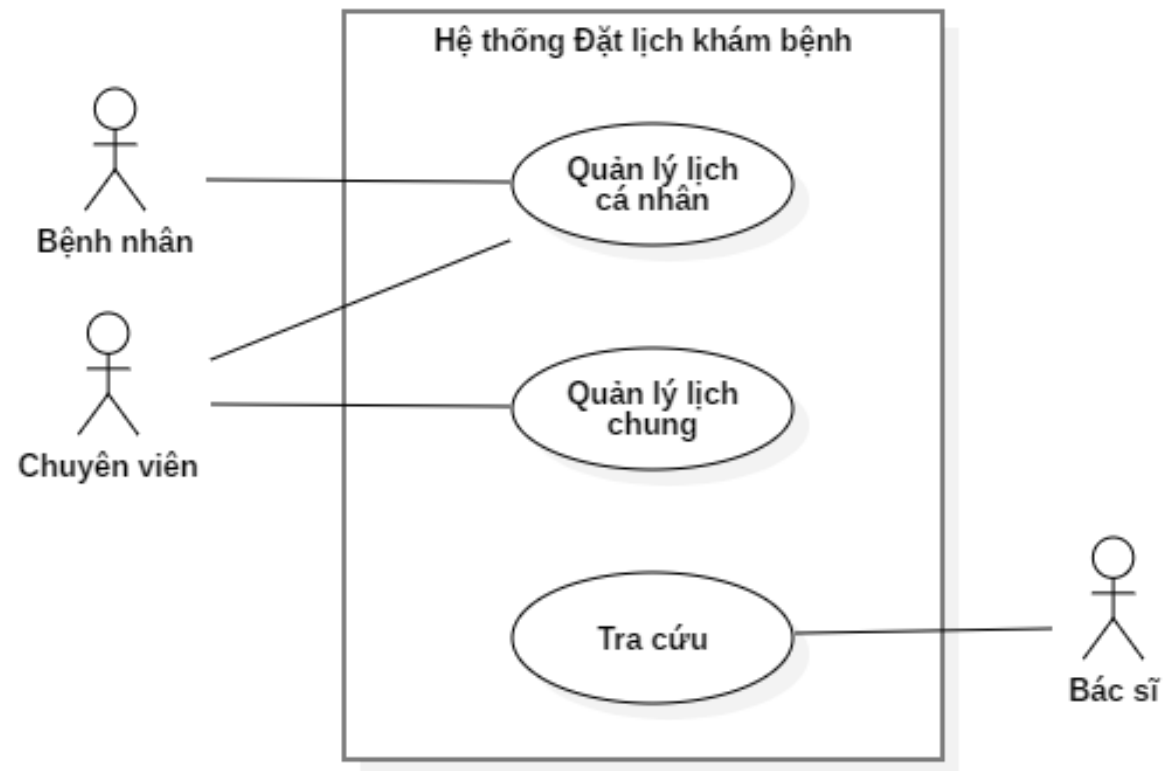
**Phần 1: Tóm tắt tổng quát về sơ đồ Use-case**

**Phần 2: Bài tập thực hành**

*Xây dựng sơ đồ Use-case*

# SƠ ĐỒ USE CASE

- Thể hiện trực quan sự tương tác giữa người dùng và hệ thống.
- Người dùng trở thành một tác nhân (Actor), với một vai trò cụ thể mô tả cách họ tương tác với hệ thống.



Hình: Use case diagram

# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

- Actor (tác nhân)
- Use-case
- Mối quan hệ
  - ✓ Giữa Actor với Use-case: **Association** (Quan hệ kết hợp)
  - ✓ Giữa Use-case với Use-case: **Include** (Quan hệ bao hàm)
  - ✓ Giữa Use-case với Use-case: **Extend** (Quan hệ mở rộng)
  - ✓ Giữa Actor với Actor: **Generalization** (Quan hệ tổng quát hóa)

# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

- **Actor (tác nhân)**

Actor được dùng để chỉ người sử dụng hoặc một đối tượng nào đó ở bên ngoài tương tác với hệ thống mà chúng ta đang xét.



- **Use-case**

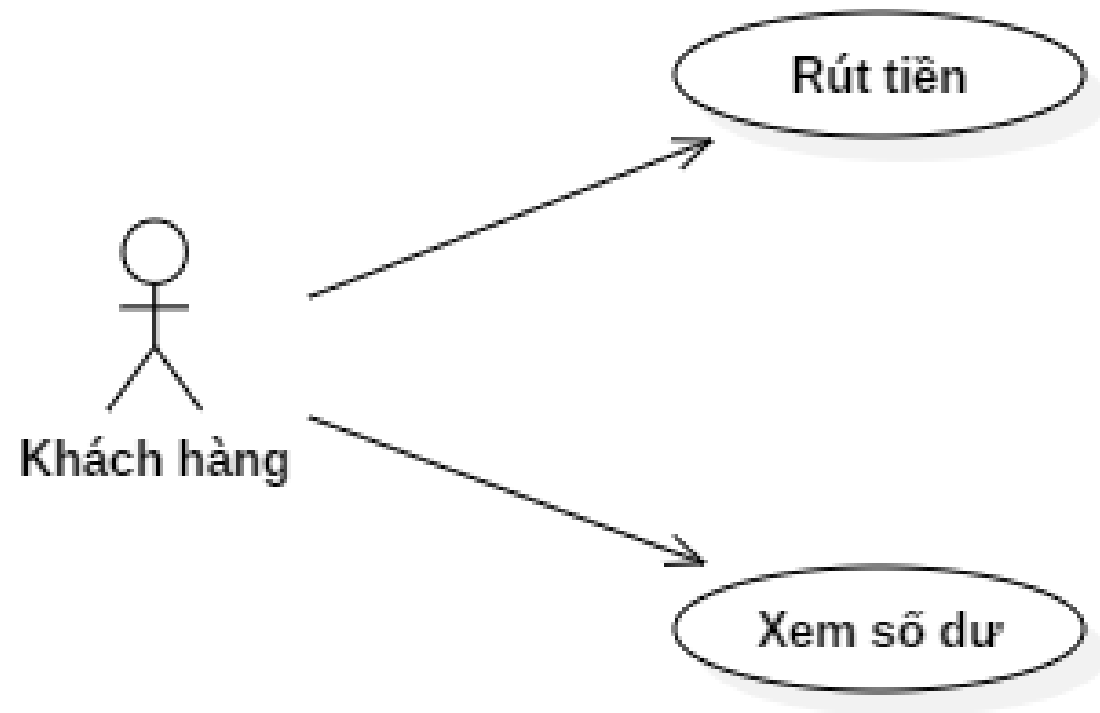
Use-case là chức năng mà các **Actor** sẽ sử dụng.



# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

- Mỗi quan hệ

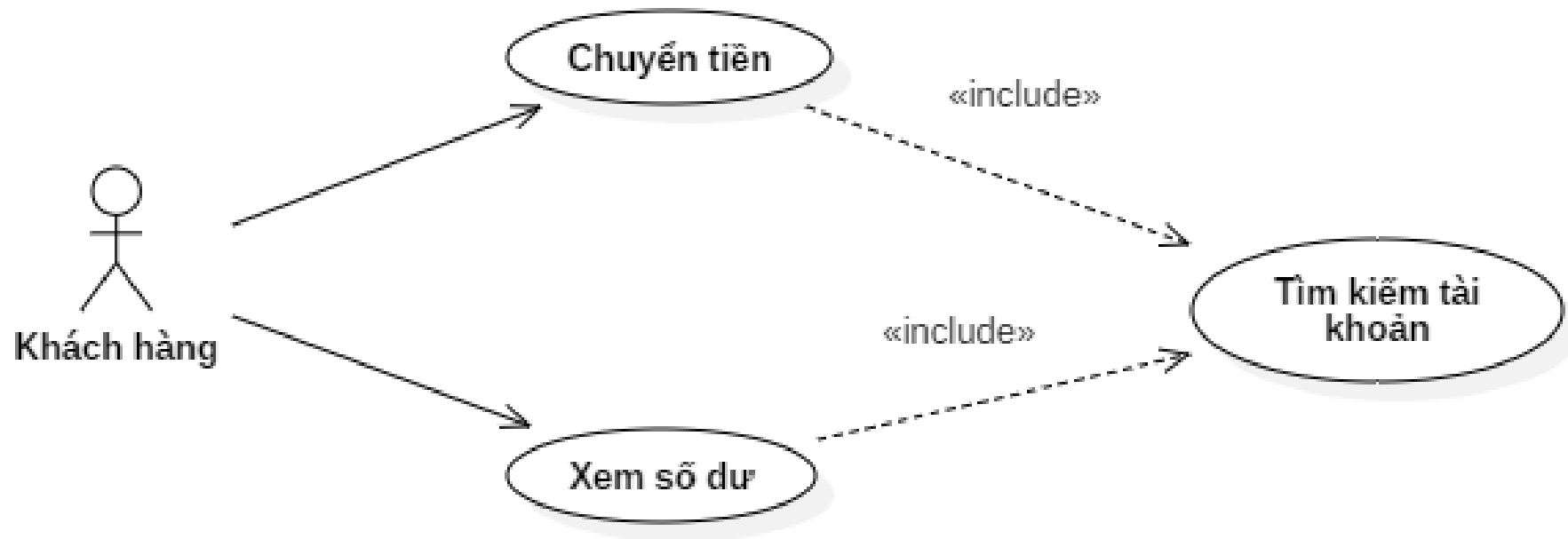
- ✓ Giữa Actor với Use-case: **Association** (Quan hệ kết hợp)



# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

- Mỗi quan hệ

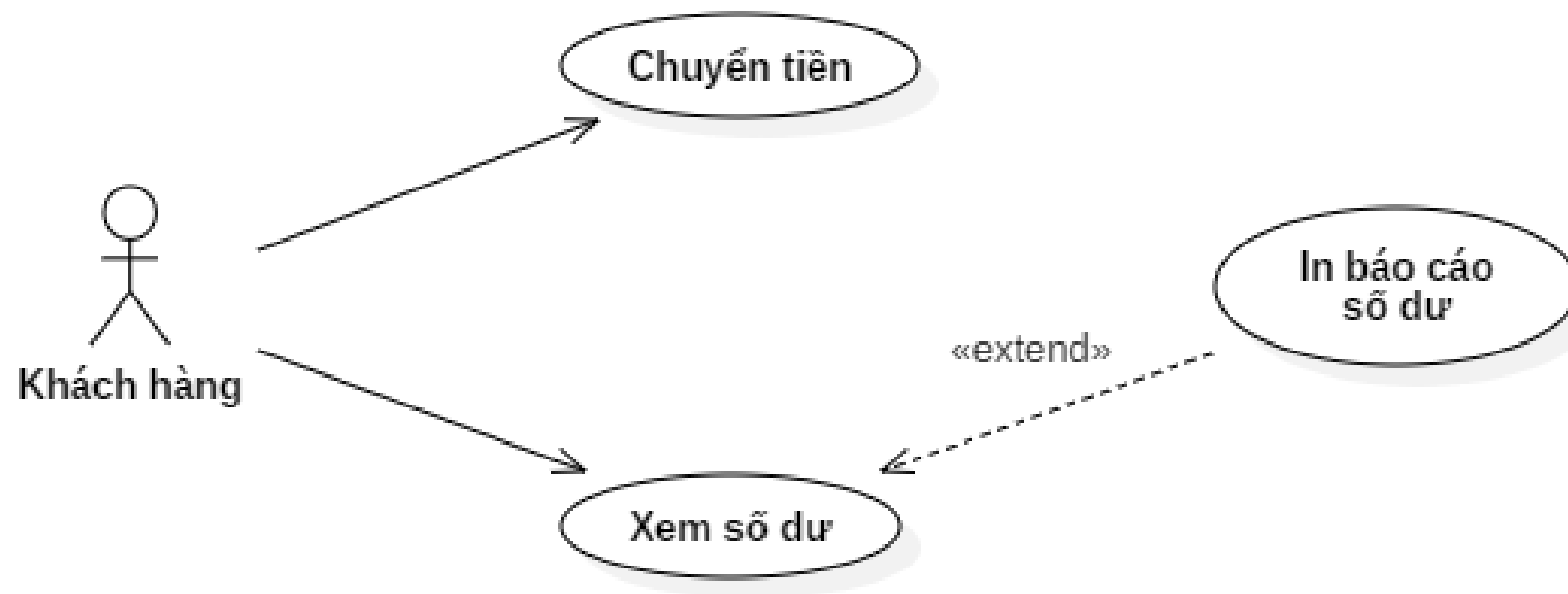
- ✓ Giữa Use-case với Use-case: **Include** (Quan hệ bao hàm)



# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

- Mỗi quan hệ

- ✓ Giữa Use-case với Use-case: **Extend** (Quan hệ mở rộng)





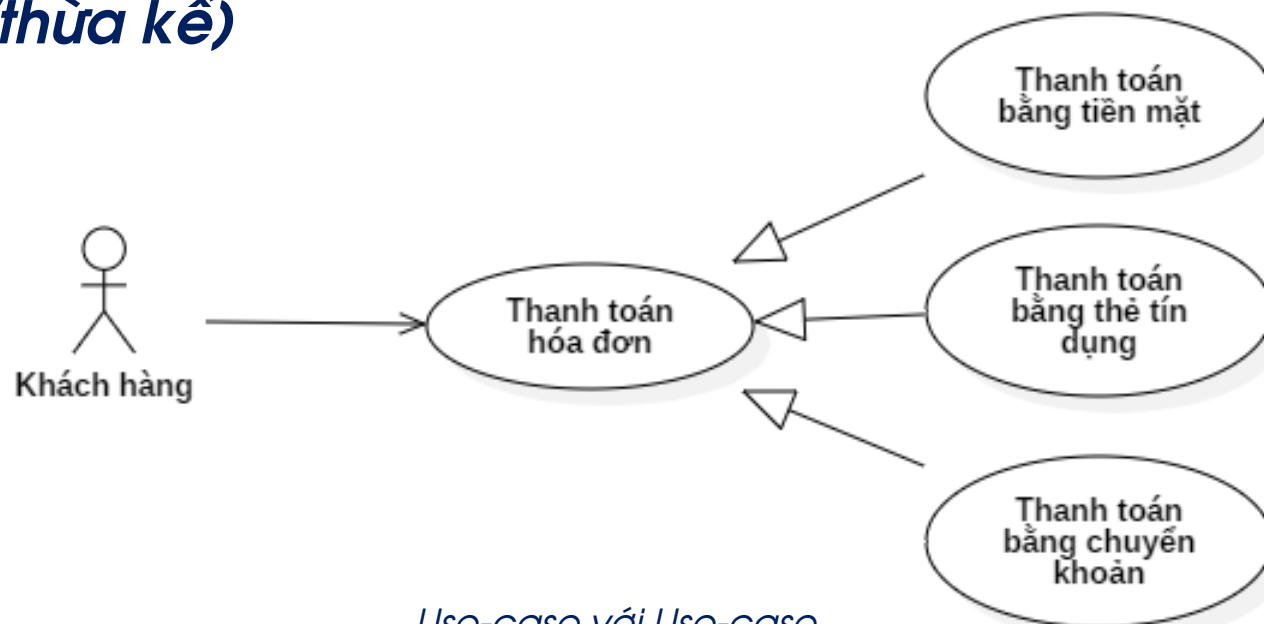
# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SƠ ĐỒ USE CASE

## ▪ Mỗi quan hệ

- ✓ Giữa Actor với Actor, Use-case với Use-case: **Generalization**  
(Quan hệ tổng quát hóa/ thừa kế)



*Actor với Actor*



*Use-case với Use-case*

## BÀI TẬP THỰC HÀNH

**Yêu cầu:** Sử dụng phần mềm **StarUML** và truy cập website môn học, tiến hành thực hiện các yêu cầu bên dưới cho ngữ cảnh bài toán:

### Đề tài 4 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÒNG TẬP GYM

- Xác định các Actor
- Xác định các Use-case
- Xác định các mối quan hệ: Association, Generalization (nếu có), <<include>> (nếu có), <<extends>> (nếu có)
- Thiết kế sơ đồ Use-case

## HỎI - ĐÁP

